TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnhphúc**

Bản án số:11/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 3 năm 2025
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh

- Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Đỗ Ngọc Quý

2. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nH dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 10A/2025/QDST-HNGĐ ngày 11/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H- Sinh năm: 1996; trú tại: thôn Phú C, xã Vạn P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Đức T - Sinh năm: 1990; trú tại: thôn Quảng H, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/12/2024; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 15/01/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Htrình bày:

Về quan hệ hôn nH : Bà H và ông Võ Đức T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nH dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/8/2014.

Từ khi chung sống đến nay, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm

sống; không tôn trọng nhau. Ông T không lo chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên tụ tập bạn bè sử dụng ma túy trái phép khi bà H khuyên bảo thì ông nói lời xúc phạm.

Kể từ cuối năm 2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, bà H không thể tiếp tục sống chung nhà với ông T nên bà đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ tại thôn Phú Cang 1, xã Vạn Phú sinh sống, từ đó, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay bà H xác định không còn yêu thương ông T và yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Võ Đức T Thắng - sinh ngày 07/6/2014 và Võ Đức T Quốc - sinh ngày 19/11/2016. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/01/2025, bị đơn ông Võ Đức T trình bày:

Về quan hệ hôn nH : ông Võ Đức T và bà Huỳnh Thị Ngọc Hvà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nH dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/8/2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tôn trọng nhau. Ông T nghi ngờ bà H ngoại tình với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên kình cãi. Từ cuối năm 2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, bà H tự ý về nhà mẹ đẻ tại thôn Phú Cang 1, xã Vạn Phú sinh sống, từ đó, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm Võ Đức T Thắng - sinh ngày 07/6/2014 và Võ Đức T Quốc - sinh ngày 19/11/2016. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, đề nghị tạm thời giao cho người tH ông T chăm sóc cho tới khi ông T chấp hành án phạt tù xong. Ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán

đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hyêu cầu ly hôn với ông Võ Đức Toàn; trú tại: Thôn Quảng Hội 2, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nH và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn, ông T đã được Tòa án nH dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vắng mặt, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Toàn.

[2] Về quan hệ hôn nH : Căn cứ vào lời khai của bà H , ông T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa Huỳnh Thị Ngọc Hvà ông Võ Đức T là tự nguyện, đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2014, quyển số 01/2014, do Ủy ban nH dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/8/2014, nên quan hệ hôn nH giữa bà H và ông T là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Hyêu cầu ly hôn với ông Võ Đức Toàn; bị đơn ông T đồng ý ly hôn.

[4] Về nguyên nH dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng: Bà H và ông T đều thống nhất xác định giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp; bất đồng quan điểm sống; không tôn trọng nhau; thường xuyên cãi vã. Ngoài ra, theo bà H , ông T thường tụ tập bạn bè sử dụng ma túy trái phép, từ tháng cuối năm 2020 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa giải được, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo ông Toàn, bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên mâu thuẫn trầm trọng từ cuối năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

[5] Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định tình trạng hôn nH giữa bà H và ông T đã trầm trọng, không thể hòa giải, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nH và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Bà H , ông T xác định có 02 con chung gồm Võ Đức T Thắng - sinh ngày 07/6/2014 và Võ Đức T Quốc - sinh ngày 19/11/2016. Bà H và ông T tranh chấp về quyền nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, hiện nay ông Võ Đức T đang chấp hành hình phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nH dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên không đủ điều kiện, khả năng để trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà H hiện đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung từ cuối năm 2020 đến nay, bà H có đủ điều kiện, khả năng để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi thành niên. Nguyện vọng của 02 con chung đều mong muốn sống cùng mẹ là bà H . Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử giao cho bà Huỳnh Thị Ngọc Hđược trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung 02 con chung gồm Võ Đức T Thắng - sinh ngày 07/6/2014 và Võ Đức T Quốc - sinh ngày 19/11/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nH và gia đình, phù hợp đạo đức xã hội.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hkhông yêu cầu ông Võ Đức T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tài sản chung: Bà H , ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nợ chung: Bà H , ông T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Hphải chịu án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

[11] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nH và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nH : Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Ngọc Hđược ly hôn với ông Võ Đức Toàn.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Ngọc Hđược trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Đức T Thắng - sinh ngày 07/6/2014 và Võ Đức T Quốc - sinh ngày 19/11/2016 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Huỳnh Thị Ngọc Hkhông yêu cầu ông Võ Đức T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Đức T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà H , ông T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hvà ông Võ Đức T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hphải chịu án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Bà H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007320 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; bà H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nH dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nH dân xã Vạn Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Ngọc Anh